

**ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC – CAO ĐẲNG & TCCN
BAN TUYÊN GIÁO**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2014

Số 125 - CV/BTGDĐUK

Về việc phát hành tài liệu tuyên truyền

Kính gửi: Các Đảng ủy, Chi ủy cơ sở

Thực hiện Công văn số 1919-CV/BTGTU, ngày 16 tháng 4 năm 2014 của Ban Tuyên giáo Thành ủy về phát hành tài liệu tuyên truyền; Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối gửi đến các đơn vị đề cương tuyên truyền Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Trần Phú (01/5/1904 – 01/5/2014) và đề cương tuyên truyền Kỷ niệm 55 năm Ngày truyền thống Bộ Đội Trường Sơn (19/5/1959 – 19/5/2014).

Đề nghị các Đảng ủy, Chi ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối tham khảo, sử dụng làm tài liệu tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, sinh viên và người lao động ở cơ sở.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lãnh đạo BTG ĐUK,
- Lưu BTG.

D:\BTGDĐUK\CV\2014\tuyentruyen

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Lê Ngọc Hạnh

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY SINH TỔNG BÍ THƯ TRẦN PHÚ (1/5/1904 - 1/5/2014)

Đồng chí Trần Phú sinh ngày 1 tháng 5 năm 1904, tại thôn An Thổ, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; nguyên quán xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Thân phụ của Đồng chí Trần Phú là ông Trần Văn Phô, đỗ cử nhân tại trường thi Nghệ An, làm quan Tri huyện tại huyện Đức Phô, tỉnh Quảng Ngãi; là nhà nho có chí khí, sống thanh liêm, thương dân, không cam chịu làm tay sai cho bọn cướp nước đàn áp người dân vô tội; năm 1908, ông đã tuấn tiết ngay trên công đường để phản kháng chế độ thực dân và triều đình; thân mẫu của Đồng chí Trần Phú là bà Hoàng Thị Cát. Sau khi thân phụ mất, thực dân Pháp và triều đình phong kiến Nhà Nguyễn đuổi thân mẫu và gia đình ra khỏi huyện đường; từ đây cuộc sống của mẹ con Đồng chí Trần Phú lâm vào cảnh thiếu thốn, khó khăn. Năm 1910, bà Hoàng Thị Cát qua đời.

Sáu tuổi, mồ côi cả cha và mẹ, Trần Phú được đưa về tỉnh Quảng Trị ở với anh, chị ruột. Lên 10 tuổi được họ hàng giúp đỡ, Trần Phú vào học Trường tiểu học Pháp - Việt Đông Ba ở Huế. Do có tư chất thông minh, lại chăm chỉ học tập, sau khi đỗ bằng sơ học yếu lược, Trần Phú được vào học tiếp Trường Quốc học Huế. Tháng 6 năm 1922, đỗ đầu kỳ thi Thành chung ở Trường Quốc học Huế. Tháng 9 năm 1922, được bổ nhiệm làm giáo viên Trường Tiểu học Cao Xuân Dục ở Vinh (Nghệ An). Năm 1924 vì lý do sức khỏe, Trần Phú xin thôi dạy học, về làm việc ở Văn phòng Đốc học của tỉnh.

Giữa năm 1924, Trần Phú gặp Hồ Tùng Mậu, được đọc những tài liệu sách, báo tiến bộ của Nguyễn Ái Quốc. Tháng 7 năm 1925, Trần Phú gia nhập Hội Phục Việt, tham gia mở lớp dạy chữ quốc ngữ cho người nghèo khổ, lấy bực giảng để truyền bá tinh thần yêu nước cho học trò. Những hoạt động yêu nước của Hội Phục Việt và các phong trào đấu tranh sôi động chống giới chủ, chống chế độ áp bức của thực dân Pháp đòi tăng lương, cải thiện đời sống của công nhân ở thành phố Vinh có ảnh hưởng sâu sắc đến sự lựa chọn con đường cách mạng của Đồng chí Trần Phú. Giữa năm 1925, đồng chí thôi nghề dạy học để bước vào con đường hoạt động cách mạng chuyên nghiệp.

Tháng 7 năm 1926, Hội Phục Việt cử Đồng chí Trần Phú và một số hội viên sang Quảng Châu (Trung Quốc) bắt liên lạc với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Là thành viên của Hội Phục Việt, giữa lúc đang lúng túng về đường lối,

Đồng chí Trần Phú gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và được Người trực tiếp huấn luyện, đào tạo. Đồng chí tỏ rõ năng khiếu tư duy lý luận chính trị, được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tin tưởng kết nạp vào Cộng sản Đoàn, nhóm nòng cốt của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Kết thúc khóa huấn luyện, đồng chí trở về nước hoạt động cách mạng. Bị mật thám Pháp truy lùng ráo riết, theo yêu cầu của Hội Phục Việt, đồng chí tạm lánh ra nước ngoài để tiếp tục hoạt động.

Đầu tháng 01 năm 1927, Đồng chí Trần Phú trở lại Quảng Châu vào làm việc tại Tổng bộ Việt Nam Cách mạng Thanh niên và được gặp lại lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Sau khi nghe Đồng chí Trần Phú báo cáo tình hình trong nước đang gặp khó khăn, Nguyễn Ái Quốc thấy cần phải xây dựng lực lượng, đào tạo cán bộ để chiến đấu lâu dài, nên cử Đồng chí Trần Phú sang học Trường Đại học Phương Đông tại Mát-xcơ-va.

Tại Trường Đại học Phương Đông, đồng chí đã bộc lộ phẩm chất của một nhà hoạt động cách mạng tài năng; đầu năm 1927, do kết quả học tập tốt, Đồng chí Trần Phú được giới thiệu vào Đảng Cộng sản Liên Xô. Qua sự giới thiệu của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản quyết định cử Đồng chí Trần Phú làm Bí thư nhóm cộng sản Việt Nam tại Trường. Nhờ thông thạo nhiều ngoại ngữ, đồng chí đã tiếp thu tốt bài giảng; có điều kiện để nghiên cứu lý luận và trao đổi với các đồng chí cùng học chung; chính trong những năm tháng học tập, nghiên cứu lý luận, tích cực tham gia hoạt động thực tiễn, Đồng chí Trần Phú đã tiếp thu một cách có hệ thống chủ nghĩa Mác - Lênin và phương pháp tổ chức theo đường lối cách mạng vô sản. Từ một người Việt Nam yêu nước, đến với lý tưởng cao cả của chủ nghĩa xã hội khoa học, Đồng chí Trần Phú đã trở thành chiến sĩ cộng sản đủ sức gánh vác những nhiệm vụ quan trọng do Quốc tế Cộng sản và tổ chức phân công.

Sau khi tốt nghiệp Trường Đại học Phương Đông, tháng 11 năm 1929, đồng chí được Quốc tế Cộng sản cử về nước hoạt động với cương vị là cán bộ chủ chốt của Đảng. Tháng 7 năm 1930, đồng chí về đến Hà Nội, được bổ sung vào Ban Chấp ủy lâm thời và được Đảng giao nhiệm vụ chuẩn bị dự thảo Luận cương chính trị. Để nắm vững tình hình thực tiễn cách mạng, đồng chí luôn tranh thủ ý kiến của các đồng chí trong Ban Chấp ủy; trực tiếp đóng vai "thầy đồ", "nhà buôn", sống cuộc đời thợ mỏ, thợ nề... để thâm nhập, nghiên cứu, khảo sát thực tế tình hình phong trào cách mạng của công nhân, nông dân và hoạt động của các chi bộ cộng sản ở nhà máy, hầm mỏ.... tại Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng, Hòn Gai, Thái Bình. Sau khi khảo sát tình hình thực tế và trao đổi với các đồng chí trong Ban Chấp ủy, đồng chí đã khởi thảo Luận cương chính

trị của Đảng ngay trong tầng hầm ngôi nhà của một quan chức thực dân Pháp ở phố Giảng Xôle (nay là số nhà 90, phố Thọ Nhuộm, Hà Nội).

Tháng 10 năm 1930, tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp ở Hương Cảng (Trung Quốc) Đồng chí Trần Phú đã trình bày bản dự thảo Luận cương chính trị của Đảng và đã được Hội nghị nhất trí thông qua. Hội nghị chính thức bầu Đồng chí Trần Phú là Tổng Bí thư của Đảng; trên cương vị Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, Trưởng Ban Công vận Trung ương, Đồng chí Trần Phú đã có những đóng góp to lớn trong việc xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tranh thủ mọi điều kiện để trang bị lý luận Mác - Lênin cho cán bộ, đảng viên. Đồng chí cùng Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định ra tờ báo **Cờ Vô sản**, cơ quan ngôn luận Trung ương của Đảng; **Tạp chí Cộng sản**, cơ quan lý luận của Đảng; chỉ đạo lập Hội Phản đế đồng minh, chính đồn Nông hội Đỏ, chống chính sách khủng bố trắng... Được sự quan tâm theo dõi chặt chẽ, chỉ đạo sát sao của Đồng chí Trần Phú và Ban Thường vụ Trung ương Đảng trong thời kỳ 1930 - 1931, khí thế phong trào cách mạng của nhân dân trong cả nước đã bùng lên mạnh mẽ; tổ chức Nông hội Đỏ phát triển nhanh chóng, đội ngũ hội viên năm 1931 lên tới 64.000 người; tại một số tỉnh và thành phố lớn, như: Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, Hà Nội, Nghệ An, Hà Tĩnh, Mỹ Tho, Bến Tre, Quảng Ngãi, vùng mỏ Quảng Ninh... những cuộc biểu tình và bãi công của công nhân diễn ra liên tiếp. Bộ Tham mưu tối cao của Đảng đặt tại Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, do Tổng Bí thư Trần Phú đứng đầu đã thực hiện sứ mệnh lịch sử, tạo ra cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ Tĩnh.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ hai diễn ra tại Sài Gòn vào tháng 3 năm 1931, dưới sự chủ trì của Đồng chí Trần Phú; hội nghị đã phân tích, đánh giá sâu sắc phong trào cách mạng cả nước giúp cho Đảng ta rút ra những kinh nghiệm quý báu để chỉ đạo nhân dân đấu tranh chống cuộc khủng bố trắng của thực dân Pháp. Đồng chí Trần Phú đã cùng với Ban Chấp hành Trung ương xây dựng và củng cố tổ chức đảng các cấp từ Trung ương tới các xứ ủy, tỉnh ủy, huyện ủy và các chi bộ cơ sở của Đảng. Đồng chí đã chỉ đạo tổ chức tốt công tác giao thông liên lạc từ Trung ương đến các xứ ủy, tỉnh ủy; từ Trung ương đến Quốc tế Cộng sản. Quốc tế Cộng sản đánh giá cao hoạt động của Đảng Cộng sản Đông Dương, trong đó có công lao của Tổng Bí thư Trần Phú.

Ngày 11 tháng 4 năm 1931, tại phiên họp thứ 25, Hội nghị toàn thể lần thứ XI của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã ra Nghị quyết: Đảng Cộng sản Đông Dương trước đây là một chi bộ của Đảng Cộng sản Pháp, từ nay được

công nhận là một chi bộ của Quốc tế Cộng sản.

Giữa lúc phong trào cách mạng nước ta đang có những bước phát triển mới, Trung ương Đảng đang triển khai nhiều chủ trương quan trọng, do có kẻ phản bội khai báo; Đồng chí Trần Phú đã bị địch bắt lúc 8 giờ, ngày 18 tháng 4 năm 1931 và đưa về giam tại Khám Lớn, Sài Gòn. Biết đồng chí là lãnh đạo cao cấp của Đảng ta, kẻ thù đã dùng mọi cực hình để tra tấn, song chúng đã phải lùi bước trước tinh thần gang thép của đồng chí. Trước những hành động tra tấn dã man hoặc thủ đoạn dụ dỗ, mua chuộc, đồng chí luôn chủ động tiến công: **"Tôi biết nhiều người là để làm việc cho Đảng tôi, nước tôi, chứ không phải khai cho các ông bắt bớ"**. Kẻ thù hèn hạ cắt gan bàn chân của đồng chí, nhét bông vào tâm xăng đốt, đồng chí vẫn kiên quyết, nửa lời không nói. Trong lao tù, Đồng chí Trần Phú đã cùng với một số đồng chí đảng viên của Đảng tổ chức nhiều cuộc đấu tranh tuyệt thực để lên án chế độ nhà tù dã man, vô nhân đạo. Đồng chí luôn luôn bình tĩnh, sáng suốt truyền niềm tin vào thắng lợi của cách mạng đến các đồng chí cùng bị giam; tranh thủ mọi cơ hội để liên hệ, dặn dò mọi người phải giữ gìn bí mật của Đảng và không ngừng học tập, để sau này tiếp tục làm cách mạng.

Ba tháng bị địch giam cầm, tra tấn hết sức dã man, sức khỏe của đồng chí bị giảm sút rất nhanh, căn bệnh cũ tái phát. Phút lâm chung, đồng chí nắm tay một đồng chí bạn tù cùng nằm ở nhà thương dặn lại: **"Trước sau tôi chỉ mong anh chị em hãy giữ vững chí khí chiến đấu"**. Đồng chí Trần Phú đã trút hơi thở cuối cùng vào ngày 06 tháng 9 năm 1931 ở Nhà thương Chợ Quán, Sài Gòn trên tay đồng chí của mình; năm ấy, đồng chí mới 27 tuổi, độ tuổi tài năng đang phát triển để cống hiến cho cách mạng. Cuộc đời và thời gian hoạt động cách mạng của Tổng Bí thư Trần Phú tuy ngắn ngủi, nhưng đồng chí đã kịp hoàn thành nhiều việc lớn cho sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Đảng và dân tộc.

Đồng chí Tổng Bí thư Trần Phú là tấm gương tiêu biểu cho lớp thanh niên yêu nước, khát khao lý tưởng và tràn đầy nhiệt huyết cách mạng; là một trong những nhà lý luận cách mạng tiên phong, có đóng góp quan trọng vào việc xây dựng Đảng ta về chính trị, tư tưởng và tổ chức; là tấm gương sáng về lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, bất khuất trước kẻ thù.

Để tỏ lòng biết ơn công lao to lớn của Đồng chí Trần Phú đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, ngày 12 tháng 01 năm 1999, Đảng và Nhà nước quyết định tổ chức trọng thể Lễ truy điệu Đồng chí Trần Phú tại thành phố Hồ Chí Minh, nơi đồng chí anh dũng hy sinh. Thể theo nguyện vọng của gia tộc Đồng chí Trần Phú, Đảng và Nhà nước tổ chức di dời hài cốt đồng chí về

an táng tại núi Quần IIội, xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Trước khi đi xa, Tổng Bí thư Trần Phú đã căn dặn đồng chí và gửi lại đồng bào câu nói đầy xúc động: "... **giữ vững chí khí chiến đấu**". Lời căn dặn của Đồng chí Trần Phú vẫn còn nguyên giá trị trong điều kiện hiện nay; "... **giữ vững chí khí chiến đấu**" là lời kêu gọi khẩn thiết đối với những chiến sĩ cộng sản, phải kiên định mục tiêu, lý tưởng cộng sản; thắng những viên đạn bọc đường là thiết thực nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, làm cho Đảng gắn bó với nhân dân, nhân dân gắn bó với Đảng, góp phần làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh.

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Trần Phú là dịp để chúng ta ôn lại và tôn vinh những cống hiến to lớn của đồng chí đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Noi gương đồng chí, một nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam, chúng ta nguyện đi theo đồng chí, theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn. Mỗi chúng ta không ngừng nêu cao tinh thần trách nhiệm, trau dồi đạo đức cách mạng, đoàn kết phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX gắn với thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2014 và thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay", đẩy mạnh công cuộc đổi mới đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY

(Nguồn: Sổ tay Báo cáo viên 2014,
Trung tâm Thông tin công tác tuyên giáo,
Ban Tuyên giáo Trung ương)

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

KỶ NIỆM 55 NĂM NGÀY TRUYỀN THÔNG BỘ ĐỘI TRƯỜNG SƠN (19/5/1959 - 19/5/2014)

I. NHỮNG NGÀY ĐẦU THÀNH LẬP

Thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945 - 1954) buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Đất nước ta tạm bị chia cắt làm hai miền; miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thống nhất đất nước; ở miền Nam, đế quốc Mỹ trực tiếp can thiệp, dựng lên chế độ tay sai, xóa bỏ Hiệp định Giơ-ne-vơ, đàn áp dã man phong trào cách mạng, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta và thôn tính miền Bắc. Nhân dân ta tiếp tục cuộc chiến đấu chống xâm lược Mỹ và bè lũ tay sai nhằm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Tháng 01 năm 1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 (khoá II) khẳng định phương pháp cách mạng và phương thức đấu tranh là dùng bạo lực cách mạng, từ đấu tranh chính trị tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, đánh đổ ách thống trị của đế quốc, phong kiến, thiết lập chính quyền cách mạng.

Thực hiện chủ trương chỉ viện cho miền Nam, Bộ Chính trị quyết định tổ chức tuyến giao liên vận tải quân sự Trường Sơn. Ngày 19 tháng 5 năm 1959, Thường trực Tổng Quân ủy chính thức giao nhiệm vụ cho "Đoàn công tác quân sự đặc biệt" mở đường, vận chuyển hàng quân sự chỉ viện cho miền Nam; tổ chức đưa đón cán bộ, bộ đội; chuyển công văn, tài liệu từ Bắc vào Nam và từ Nam ra Bắc. Ngày 19 tháng 5 năm 1959 trở thành Ngày truyền thống của "Đoàn công tác quân sự đặc biệt" - Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn.

Lực lượng ban đầu của Đoàn gồm 500 cán bộ, chiến sĩ được tổ chức thành tiểu đoàn giao liên vận tải 301 và các bộ phận: Xây dựng bảo quản kho, bao gói hàng, sửa chữa vũ khí, chế biến thực phẩm và vận chuyển vào chiến trường...

Đoàn 559 đã chọn Khe Hó, nằm giữa một thung lũng ở Tây Nam Vĩnh Linh là địa điểm xuất phát đầu tiên của tuyến đường lịch sử tiến vào Trường Sơn; khẩu hiệu có tính chất mệnh lệnh lúc này là "ở không nhà, đi không để dấu, nấu không để khói, nói không thành tiếng". Các "đường dây" gửi hàng phải chủ động tránh địch, tránh cả dân để bảo toàn lực lượng, bảo đảm "tuyệt đối bí mật, an toàn" của tuyến đường.

Ngày 13 tháng 8 năm 1959, chuyến hàng đầu tiên chính thức vượt Trường Sơn; sau 8 ngày đêm vượt qua sông sâu, suối dữ, đèo cao và hệ thống đồn bốt chốt chặt nghiêm ngặt của địch, hàng được bàn giao cho chiến trường Trị Thiên (20 khẩu tiểu liên, 20 khẩu súng trường, 10 thùng đạn); việc này có ý nghĩa to lớn đối

với cách mạng Việt Nam, vì mỗi khẩu súng, viên đạn đến với chiến trường là thể hiện sự kết tinh của tình dân ý Đảng, là tình cảm của Bác Hồ, của nhân dân miền Bắc gửi gắm tới đồng bào, chiến sĩ miền Nam.

Cũng trong tháng 5 năm 1959, Tổng Quân ủy, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Đoàn B90 tăng cường cho Liên khu V soi đường nối hai chiến trường Khu V và Nam Bộ, nối thông hành lang chiến lược Nam - Bắc. Đoàn B90 (gồm 25 cán bộ, chiến sĩ) ngày 20 tháng 6 năm 1959 vượt thượng nguồn sông Bến Hải theo đường giao liên hành quân qua miền Tây Trị Thiên vào Quảng Nam. Tiếp đó Liên khu V quyết định sáp nhập Đoàn B90 với đội vũ trang công tác tỉnh Đắc Lắc lấy phiên hiệu là B4 do Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Đắc Lắc phụ trách; B4 chia thành 2 bộ phận soi đường vào Nam Bộ.

Để đẩy mạnh việc chi viện cho miền Nam, Bộ Chính trị, Tổng Quân ủy chủ trương mở tuyến chi viện đường biển. Đoàn 559 được giao nhiệm vụ tổ chức tuyến vận tải này. Tháng 7 năm 1959, Tiểu đoàn 603 vận tải biển thuộc Đoàn 559 được thành lập, biên chế 107 cán bộ, chiến sĩ (90% là đảng viên) đóng tại Cảng cá Thanh Khê (cách cửa sông Gianh, Quảng Bình 4 km), lấy danh nghĩa là "Tập đoàn đánh cá miền Nam", sau bàn giao cho Hải quân quản lý.

Như vậy, cuối năm 1959 tuyến hành lang giao liên vận tải quân sự Trường Sơn được thiết lập, thật sự trở thành cầu nối giữa căn cứ địa miền Bắc với chiến trường miền Nam.

Từ tháng 5 năm 1959 đến tháng 12 năm 1959, tuy mới nửa năm thành lập, vừa tổ chức vừa xây dựng lực lượng, vừa soi lối mở đường, vận chuyển vũ khí, trang bị chi viện cho miền Nam, đưa cán bộ, chiến sĩ từ miền Bắc vào Nam chiến đấu, tuyến vận tải quân sự chiến lược cũng như sự có mặt của từng con người, khẩu súng, viên đạn ở chiến trường lúc này (tuy còn ít ỏi) song có ý nghĩa vô cùng lớn lao trong việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, trực tiếp góp phần đưa cách mạng miền Nam phát triển lên một cao trào mới - cao trào "Đồng khởi", mở ra một bước ngoặt mới của cách mạng miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy và Bộ Quốc phòng luôn luôn theo dõi sát sao từng bước đi của Đoàn 559. Trong thư gửi Đoàn 559 nhân dịp Xuân Canh Tý (1960), Tổng Quân ủy đánh giá: "Các đồng chí đã đảm nhận một nhiệm vụ rất vinh quang, góp phần cống hiến rất cụ thể vào sự nghiệp đấu tranh hoàn thành giải phóng dân tộc của nhân dân ta... Tinh thần yêu nước, cách mạng cao, nên đã vượt mọi khó khăn gian khổ, đạt được những kết quả bước đầu rất tốt đẹp..."

II. TRƯỞNG THÀNH NHANH CHÓNG VÀ NHỮNG KỶ TÍCH ANH HÙNG CỦA ĐOÀN 559 - BỘ ĐỘI TRƯỜNG SƠN - ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH TRONG SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ QUỐC TẾ VẺ VANG

Phong trào cách mạng ở miền Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng ngày càng

phát triển mạnh mẽ. "Đồng khởi" thắng lợi, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, công cuộc giải phóng miền Nam bước vào giai đoạn mới, đòi hỏi sự chi viện lớn lao hơn về sức người, sức của từ miền Bắc - hậu phương lớn của cả nước.

Do vị trí hết sức quan trọng của tuyến vận tải quân sự chiến lược - Đường Hồ Chí Minh, nên đế quốc Mỹ và tay sai đã tìm trăm phương, ngàn kế để đánh phá, ngăn chặn với đủ loại phương tiện, vũ khí chiến tranh hiện đại. Cuộc chiến đấu giữa ngăn chặn và chống ngăn chặn trên đường Hồ Chí Minh diễn ra ngày càng quyết liệt.

Trước sự đòi hỏi ngày càng lớn của cách mạng miền Nam, Đoàn 559 phải phát triển nhanh chóng cả lực lượng và phương thức vận chuyển. Với chân lý sáng ngời của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một", "Không có gì quý hơn độc lập tự do", cả nước đã đứng lên "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" với tinh thần "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước" giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Từ trong sức mạnh đó, Đoàn 559 từ một đơn vị nhỏ bé ban đầu đã từng bước trưởng thành nhanh chóng, bao gồm đủ các lực lượng công binh, vận tải (ô tô, đường sông...), pháo cao xạ, bộ binh, giao liên, thông tin, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến... thực sự trở thành một hướng chiến trường tổng hợp, lực lượng hiệp đồng binh chủng trên quy mô lớn "đánh địch mà đi, mở đường mà tiến", luôn luôn chủ động đáp ứng sự lớn mạnh của các hướng chiến trường; quân số cả Đoàn 559 có lúc đã lên tới 20 vạn người.

Về phương thức vận chuyển, từ gùi thồ tiến lên vận tải bằng cơ giới, từ một tuyến cơ giới đã phát triển thành một mạng đường cả Đông và Tây Trường Sơn, phục vụ cho xe chạy ban đêm, "đường kín" cho xe chạy ban ngày bất chấp dưới làn mưa bom, bão đạn của kẻ thù, chi viện sức người, sức của cho các chiến trường, làm nên cuộc tổng tiến công Mậu Thân 1968, chiến thắng đường 9 Nam Lào. Đặc biệt là từ năm 1973 đến 1975, bộ đội đường Hồ Chí Minh đã nỗ lực vượt bậc, ra sức xây dựng cơ bản, tu sửa nâng cao chất lượng cầu đường đáp ứng yêu cầu của thời cơ chiến lược mới trong cuộc Tổng tiến công nổi dậy mùa Xuân 1975. Chấp hành nghiêm mệnh lệnh của Bộ Tổng tư lệnh, quán triệt phương châm "Thần tốc, táo bạo", Bộ đội Trường Sơn đã nhanh chóng tổ chức vận chuyển hai chiều từng binh đoàn chủ lực lớn của quân đội ta, đưa một khối lượng cơ sở vật chất kỹ thuật lớn tới các chiến trường. Khi cuộc tổng tiến công phát triển xuống đồng bằng Trung Trung Bộ và Cực Nam Trung Bộ, Bộ đội Trường Sơn đã triển khai lực lượng công binh dọc theo Quốc lộ 1, bám sát các mũi tiến công của bộ binh, vừa tháo gỡ bom mìn, vừa nhanh chóng sửa chữa, bắc lại cầu mới cho đại quân ta tiến vào giải phóng các thành phố, thị xã và giải phóng Sài Gòn trong chiến dịch Hồ Chí Minh đại thắng 30 tháng 4 năm 1975.

Suốt 16 năm chiến đấu ác liệt, gian khổ, cán bộ chiến sĩ Bộ đội Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh, luôn luôn nắm vững tư tưởng cách mạng tiến công, chủ động, sáng tạo, mưu trí, dũng cảm, không hề chùn bước trước bất cứ khó khăn, gian khổ, ác liệt nào. Cả Trường Sơn sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng; lực

lượng nào, đơn vị nào cũng có những sự tích anh hùng; con đường nào, địa điểm nào cũng là mảnh đất thiêng liêng rực lửa. Bộ đội Trường Sơn đã thắng địch, làm nên con đường huyền thoại - Đường Hồ Chí Minh, con đường đi tới độc lập, tự do của Tổ quốc.

Lực lượng cầu đường đã nguyện làm "tường đồng, vách sắt" kiên cường bám trụ, giành giật lại từng thước đường, "máu có thể đổ, nhưng đường không thể tắc". Một đường bị chặn, hai, ba đường mới xuất hiện. Đường chạy đêm bị đánh, đường chạy ngày, "đường kín" xuất hiện. Địch đánh một, ta làm mười, các lực lượng công binh, thanh niên xung phong Trường Sơn đã làm nên mạng đường liên hoàn, vững chắc với 5 hệ thống đường trục dọc, 21 đường trục ngang, nối Đông và Tây Trường Sơn vươn tới các chiến trường, với tổng chiều dài gần 2 vạn km đường ô tô, 1.400 km đường ống dẫn xăng dầu, 3.140 km "đường kín" cho xe chạy ban ngày và xây dựng hàng ngàn cầu, cống, ngầm...

Lực lượng vận tải từ bí mật luồn rừng, mang vác tiến đến cơ giới hóa vận tải trên đường bộ, vận tải bằng đường sông, vận chuyển xăng dầu bằng đường ống hợp thành một bình chũng vận tải cơ giới phát triển đến đỉnh cao trong việc bảo đảm khối lượng cơ sở vật chất dồi dào và cơ động đáp ứng các yêu cầu của lực lượng chiến đấu chủ lực của Bộ cho các chiến trường. Trong cuộc chiến đấu ác liệt này, cán bộ, chiến sĩ, lái xe, thợ máy xứng đáng với danh hiệu "gan vàng, dạ ngọc", thà hy sinh trên tay lái, "còn người, còn xe, còn hàng"; luôn luôn chủ động, táo bạo vượt lên trên tất cả mọi thử thách quyết với những phương tiện hiện đại, sự đánh phá ác liệt của địch, để chạy đêm, chạy ngày, lẩn sáng, lẩn chiều, chạy đội hình nhỏ, chạy đội hình lớn, chạy cung ngắn, cung dài... tranh thủ mọi thời cơ, lợi dụng sơ hở của địch, gây cho địch hết bất ngờ này đến bất ngờ khác. Kẻ địch dù rất hung hãn và giàu phương tiện chiến tranh hiện đại cũng đành bất lực.

Lực lượng pháo phòng không, từ những phân đội nhỏ ban đầu, đã nhanh chóng phát triển thành những lực lượng chiến đấu lớn, đủ sức đánh địch trên không, bảo vệ thắng lợi công cuộc chi viện chiến lược. Cán bộ, chiến sĩ phòng không đã xứng đáng với danh hiệu "đánh giỏi, bắn trúng", luôn luôn quay nòng pháo theo hướng xe lăn, đánh nhỏ, đánh lớn, đánh ngày, đánh đêm đều giỏi, đã bắn rơi 2.455 máy bay giặc Mỹ trên mục tiêu bảo vệ. Trong chiến dịch đường 9 - Nam Lào, lực lượng phòng không bộ đội Đường Hồ Chí Minh tạo ra những lưới lửa dày đặc, đập tan chiến thuật cơ động ồ ạt bằng máy bay lên thẳng của Mỹ - Ngụy.

Lực lượng bộ binh, từ những phân đội nhỏ đến Trường Sơn sớm nhất để bảo vệ tuyến đường, đã nhanh chóng hình thành binh đoàn lớn, đủ sức đập tan những cuộc hành quân ngăn chặn của địch. Đỉnh cao nhất là góp phần đánh bại cuộc hành quân quy mô lớn của Mỹ - Ngụy ra đường 9 Nam Lào (năm 1971). Bộ đội Trường Sơn đã đánh hàng ngàn trận chống hành quân nông lẫn, biệt kích, thám báo của địch, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 18.000 tên địch, bắt sống 1.190 tên, thu và phá hủy hơn 100 xe quân sự và hàng ngàn súng các loại. Các đơn vị bộ binh Trường Sơn xứng đáng là

lực lượng xung kích, liên tục tiến công tiêu diệt địch, giải phóng đất đai, tạo và mở rộng địa bàn hoạt động cho tuyến chi viện chiến lược. Các đơn vị làm nhiệm vụ vận động quần chúng, xây dựng cơ sở giúp bạn Lào luôn luôn nêu cao tinh thần quốc tế trong sáng, góp phần tăng cường tình hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào.

Lực lượng giao liên, với đôi chân vạn dặm bảo đảm hành quân, đưa đón bố trí nơi ăn ở cho hàng triệu lượt cán bộ, chiến sĩ, thương binh, bệnh binh vào, ra các chiến trường an toàn, bí mật, xứng đáng với 10 chữ vàng "Tận tình với đồng chí, tận nghĩa với chiến trường".

Cán bộ cơ quan chỉ huy, lực lượng thông tin, cơ yếu, quân y, lực lượng kỹ thuật, đội ngũ làm công tác văn hóa văn nghệ... đã ngày đêm bám sát tuyến đường phục vụ đắc lực cho công tác chỉ huy và các lực lượng khác hoàn thành nhiệm vụ.

Các lực lượng bộ đội đường Hồ Chí Minh càng chiến đấu, càng trưởng thành vững chắc về mọi mặt; đã đào tạo, bồi dưỡng được hàng vạn cán bộ từ trung đội đến trung đoàn, hàng vạn lái xe, thợ sửa chữa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ. Thường xuyên tăng cường sức mạnh lãnh đạo của Đảng và công tác Đảng, công tác chính trị, coi trọng tổng kết thực tiễn, nên đã giải quyết thành công nhiều vấn đề khó khăn, thử thách, ác liệt của thực tiễn chiến trường đặt ra trên vấn đề tư tưởng, tác chiến hợp đồng binh chủng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Đảng, quân đội, nhân dân giao phó.

Suốt 16 năm, đường Trường Sơn luôn luôn trở thành trọng điểm ngăn chặn quyết liệt của địch. Trường Sơn là chiến trường thực nghiệm chiến lược "chiến tranh ngăn chặn", "chiến trường bóp nghẹt" bằng các thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt và các loại vũ khí, thiết bị tối tân, hiện đại của nền khoa học, kỹ thuật của đế quốc Mỹ. Núi rừng Trường Sơn luôn luôn rung chuyển, bị cày đi xới lại bởi hơn 3 triệu tấn bom đạn, hóa chất độc của địch trút xuống, gây tổn thất nhiều về người, phương tiện vật chất và môi trường sinh thái trên tuyến đường Hồ Chí Minh. Hơn hai vạn cán bộ, chiến sĩ Trường Sơn hy sinh, gần 3 vạn cán bộ, chiến sĩ bị thương và hàng vạn người mang thương tích chất độc dioxin, 14.500 xe máy, 703 súng pháo và hơn 90.000 tấn hàng hóa bị phá hỏng.

Bằng sự công hiến, hy sinh to lớn của mình, bộ đội đường Hồ Chí Minh đã lập nên kỳ tích anh hùng, làm nên con đường huyền thoại, góp phần to lớn vào sự toàn thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Bộ đội đường Hồ Chí Minh xứng đáng được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và tặng Huân chương Hồ Chí Minh; 77 đơn vị, 44 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Ngoài ra, hàng trăm đơn vị, hàng vạn cán bộ, chiến sĩ được tặng Huân chương các loại.

III. NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Nguyên nhân:

Chặng đường phấn đấu hy sinh đầy khí phách anh hùng và tài năng sáng tạo của bộ đội đường Hồ Chí Minh là biểu hiện rực rỡ, sinh động bản chất và truyền thống tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, đã làm nên thắng lợi có ý nghĩa chiến lược.

Thắng lợi đó trước hết thuộc về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tổng Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh.

Thắng lợi ấy không tách rời sự hỗ trợ của các bộ, các ngành; sự phối hợp của các quân chủng, binh chủng, các chiến trường; sự chi viện của nhân dân cả nước, nhất là nhân dân các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, đặc khu Vĩnh Linh; sự giúp đỡ hết lòng của quân và dân Lào, Campuchia và các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Đó là thắng lợi của tinh thần yêu nước nồng nàn, quyết tâm chiến đấu ngoan cường của toàn thể cán bộ, chiến sĩ bộ đội, thanh niên xung phong... trên đường Hồ Chí Minh đã xả thân vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, là thắng lợi của nghệ thuật tổ chức chỉ huy, nghệ thuật hiệp đồng quân, binh chủng của bộ đội đường Hồ Chí Minh.

2. Bài học kinh nghiệm:

Từ thực tiễn chiến đấu và hoạt động chi viện đầy gian lao thử thách, bộ đội đường Hồ Chí Minh rút ra những bài học kinh nghiệm lịch sử vô cùng quý báu, những giá trị sáng tạo mới về khoa học và nghệ thuật quân sự.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các nghị quyết của Trung ương Đảng, các chỉ thị, mệnh lệnh của Chính phủ, Bộ Tổng Tư lệnh. Vận dụng sáng tạo nghệ thuật quân sự vào tuyến vận tải quân sự chiến lược.

- Sớm khẳng định lấy vận tải cơ giới là phương thức chủ yếu.

- Xác định đúng vị trí của cơ sở hạ tầng, lấy xây dựng mạng đường giao thông đi trước một bước là vấn đề sống còn của tuyến đường Hồ Chí Minh.

- Xây dựng con người về chính trị, tư tưởng, có trình độ kỹ thuật, chiến thuật, trình độ chỉ huy là yếu tố hàng đầu để hoàn thành nhiệm vụ.

- Tổ chức, phát triển bộ đội hợp thành.

- Xây dựng thành công căn cứ chiến lược trực tiếp cho các chiến trường./.

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY

(Nguồn: Sổ tay Báo cáo viên 2009

Trung tâm Thông tin công tác tuyên giáo

Ban Tuyên giáo Trung ương)

lực lượng xung kích, liên tục tiến công tiêu diệt địch, giải phóng đất đai, tạo và mở rộng địa bàn hoạt động cho tuyến chi viện chiến lược. Các đơn vị làm nhiệm vụ vận động quần chúng, xây dựng cơ sở giúp bạn Lào luôn luôn nêu cao tinh thần quốc tế trong sáng, góp phần tăng cường tình hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào.

Lực lượng giao liên, với đôi chân vạn dặm bảo đảm hành quân, đưa đón bố trí nơi ăn ở cho hàng triệu lượt cán bộ, chiến sĩ, thương binh, bệnh binh vào, ra các chiến trường an toàn, bí mật, xứng đáng với 10 chữ vàng "Tận tình với đồng chí, tận nghĩa với chiến trường".

Cán bộ cơ quan chỉ huy, lực lượng thông tin, cơ yếu, quân y, lực lượng kỹ thuật, đội ngũ làm công tác văn hóa văn nghệ... đã ngày đêm bám sát tuyến đường phục vụ đắc lực cho công tác chỉ huy và các lực lượng khác hoàn thành nhiệm vụ.

Các lực lượng bộ đội đường Hồ Chí Minh càng chiến đấu, càng trưởng thành vững chắc về mọi mặt; đã đào tạo, bồi dưỡng được hàng vạn cán bộ từ trung đội đến trung đoàn, hàng vạn lái xe, thợ sửa chữa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ. Thường xuyên tăng cường sức mạnh lãnh đạo của Đảng và công tác Đảng, công tác chính trị, coi trọng tổng kết thực tiễn, nên đã giải quyết thành công nhiều vấn đề khó khăn, thử thách, ác liệt của thực tiễn chiến trường đặt ra trên vấn đề tư tưởng, tác chiến hợp đồng binh chủng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Đảng, quân đội, nhân dân giao phó.

Suốt 16 năm, đường Trường Sơn luôn luôn trở thành trọng điểm ngăn chặn quyết liệt của địch. Trường Sơn là chiến trường thực nghiệm chiến lược "chiến tranh ngăn chặn", "chiến trường bóp nghẹt" bằng các thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt và các loại vũ khí, thiết bị tối tân, hiện đại của nền khoa học, kỹ thuật của đế quốc Mỹ. Núi rừng Trường Sơn luôn luôn rung chuyển, bị cày đi xới lại bởi hơn 3 triệu tấn bom đạn, hóa chất độc của địch trút xuống, gây tổn thất nhiều về người, phương tiện vật chất và môi trường sinh thái trên tuyến đường Hồ Chí Minh. Hơn hai vạn cán bộ, chiến sĩ Trường Sơn hy sinh, gần 3 vạn cán bộ, chiến sĩ bị thương và hàng vạn người mang thương tích chất độc dioxin, 14.500 xe máy, 703 súng pháo và hơn 90.000 tấn hàng hóa bị phá hỏng.

Bằng sự cống hiến, hy sinh to lớn của mình, bộ đội đường Hồ Chí Minh đã lập nên kỳ tích anh hùng, làm nên con đường huyền thoại, góp phần to lớn vào sự toàn thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Bộ đội đường Hồ Chí Minh xứng đáng được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và tặng Huân chương Hồ Chí Minh; 77 đơn vị, 44 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Ngoài ra, hàng trăm đơn vị, hàng vạn cán bộ, chiến sĩ được tặng Huân chương các loại.